TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ GIÁO** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/DS-ST
Ngày 11/4/2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Phương Dung;

Ông Kim Niệm.

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Hồ Phúc Vĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:* Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 335/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp S, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt;

- *Bị đơn*: Bà Phạm Phú H, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ D, khu phố E, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải nguyên đơn ông Nguyễn Xuân T trình bày:

Vào ngày 06/9/2022, ông T cho bà Phạm Phú H vay số tiền 500.000.000đ, có làm giấy thỏa thuận dân sự, giấy này là do bà H làm, bà H có ký tên, ghi họ tên Phạm Phú H phía dưới bên B. Hai bên thỏa thuận lãi suất là 4%/tháng, mỗi tháng bà H đóng 20.000.000đ. Bà H chưa trả tiền gốc 500.000.000đ cho ông T. Bà H không thế chấp gì cho ông T, nhưng ông T có đứng tên dùm bà H 02 thửa đất là thửa số 492, 493, tờ bản đồ số 32, tọa lạc tại thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương, nội dung nhờ đứng tên dùm 02 thửa đất trên cũng được ghi nhận trong giấy thỏa thuận dân sự. Ông T nhiều lần yêu cầu mà bà H không thanh toán tiền nên ông T khởi kiện. Nay ông T yêu cầu Tòa án buộc bà Phạm Phú H trả cho ông T số tiền là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng), không yêu cầu lãi suất.

Theo bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải bị đơn bà Phạm Phú H trình bày:

Vào ngày 06/9/2022, bà H có vay số tiền 500.000.000đ của ông Nguyễn Xuân T, có làm giấy thỏa thuận dân sự, bà H có ký tên, ghi họ tên Phạm Phú H phía dưới bên B. Hai bên thỏa thuận lãi suất là 4%/tháng. Bà H chưa trả tiền gốc 500.000.000đ cho ông T. Bà H không thế chấp gì cho ông T, nhưng bà H có nhờ ông T đứng tên dùm 02 thửa đất là thửa số 492, 493, tờ bản đồ số 32, tọa lạc tại thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương, nội dung nhờ đứng tên dùm 02 thửa đất trên cũng được ghi nhận trong giấy thỏa thuận dân sự. Nay ông T yêu cầu Tòa án buộc bà H trả cho ông T số tiền là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng), không yêu cầu lãi suất thì bà H có ý kiến như sau: Bà H thừa nhận bà H có vay của ông T số tiền 500.000.000đ, bà H chưa trả số tiền này cho ông T, nhưng khi nào ông T sang tên 02 thửa đất là thửa số 492, 493, tờ bản đồ số 32, tọa lạc tại thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương lại cho bà H thì bà H trả số tiền 500.000.000đ cho ông T.

Bà H không có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo có ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, theo Giấy thỏa thuận dân sự cũng như sự thừa nhận của bị đơn bà Phạm Phú H thì bà H còn nợ của ông Nguyễn Xuân T số tiền 500.000.000đ, nên yêu cầu khởi kiện của ông T về việc buộc bà H thanh toán số tiền 500.000.000đ là có căn cứ chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền gốc đã vay nên quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hiện bị đơn cư trú tại khu phố E, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Theo Giấy thỏa thuận dân sự thì thời hạn bà H có trách nhiệm thanh toán cho ông T là ngày 07/10/2023. Ngày 10/10/2024, nguyên đơn khởi kiện nên thời hiệu khởi kiện vẫn còn theo quy định tại Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin vắng mặt nên căn cứ theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[4] Về nội dung vụ án: Vào ngày 06/9/2022, ông T có cho bà Phạm Phú H vay số tiền 500.000.000đ, có làm giấy thỏa thuận dân sự, bà H có ký tên, ghi họ tên Phạm

Phú H phía dưới bên B. Bị đơn bà H thừa nhận bà có vay của ông T số tiền 500.000.000đ và chưa thanh toán số tiền này cho ông T. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, việc ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà H thanh toán số tiền 500.000.000đ là có cơ sở để chấp nhận.

Về lãi suất: Ông T không yêu cầu bà H phải trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Ngoài ra, trong giấy Thỏa thuận dân sự có ghi nhận việc bà H có nhờ ông T đứng tên dùm 02 thửa đất là thửa số 492, 493, tờ bản đồ số 32, tọa lạc tại thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương. Tuy nhiên, khi làm việc với bà H thì bà H không có yêu cầu phản tố yêu cầu ông T phải trả lại cho bà 02 thửa đất nêu trên, khi nào có tranh chấp thì bà H sẽ khởi kiện bằng 01 vụ án dân sự khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, Điều 6, khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91, Điều 92 và các Điều 147, 184, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự; các 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Xuân T đối với bị đơn bà Phạm Phú H về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc bà Phạm Phú H phải thanh toán cho ông Nguyễn Xuân T số tiền là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng). Ghi nhận sự tự nguyện của ông T về việc không yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Đối với việc bà H nhờ ông T đứng tên dùm 02 thửa đất là thửa số 492, 493, tờ bản đồ số 32, tọa lạc tại thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương nếu có tranh chấp thì các đương sự được quyền khởi kiện trong 01 vụ án dân sự khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Phạm Phú H phải chịu 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

Ông Nguyễn Xuân T được hoàn trả số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004309 ngày 16/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Khoa